

ĐIỀU TRA KHẢO CỔ HỌC HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN¹

LƯU VĂN HÙNG, NGUYỄN THỊ THANH HIẾU*

Đặt vấn đề

Huyện Nam Đàn nằm ở hạ lưu sông Lam là huyện nửa đồng bằng, nửa đồi núi. Mảnh đất “trùng lai danh thắng địa” này nằm giữa hai dãy núi lớn là Đại Huệ ở phía bắc, Thiên Nhãn ở phía nam. Giữa có dòng sông Lam chảy qua theo hướng tây bắc - đông nam, chia lãnh thổ Nam Đàn thành hai vùng: Tả ngạn và hữu ngạn sông Lam (Ninh Viết Giao 2005).

Ngay từ thời kỳ Tiền - Sơ sử, Nam Đàn là nơi lưu giữ những dấu tích về một thời kỳ sơ khai, với sự có mặt của những cộng đồng cư dân cổ cùng với các hoạt động sinh sống, giao lưu trao đổi văn hóa trong khu vực Bắc Trung Bộ được minh chứng qua những phát hiện, nghiên cứu về khảo cổ học trên vùng đất này từ khoảng hơn nửa thế kỷ trước. Trong buổi đầu dựng nước, vùng đất Nam Đàn là nơi đã diễn ra nhiều cuộc khởi nghĩa giành độc lập dân tộc và là trung tâm sở lý kinh tế, xã hội qua nhiều thời kỳ lịch sử. Trải qua thăng trầm của lịch sử, vùng đất Nam Đàn còn lưu lại nhiều dấu tích của cha ông để lại. Tuy nhiên, những nghiên cứu về vùng đất này vẫn còn hạn chế và chưa được khai thác để phát huy giá trị của các di tích. Bao nhiêu điểm có thể nghiên cứu được, diện tích nghiên cứu còn khoảng bao nhiêu? Ngoài ra, những di tích nào đã bị cải tạo và không còn nghiên cứu được nữa là những vấn đề lớn đối với Nam Đàn? Việc xác định vị trí phân bố các di tích trên địa bàn huyện Nam Đàn là vấn đề cấp thiết. Từ đó, hình thành nên bản đồ các địa điểm khảo cổ học trên địa bàn huyện Nam Đàn nhằm phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu sau này, góp phần đánh giá giá trị lịch sử của các di tích, đặc biệt các di tích mang đậm dấu ấn của vùng đất nơi đây và có mối quan hệ với các văn hóa trong khu vực từ đó có cái nhìn cụ thể hơn, tổng quan hơn về diện mạo văn hóa và quá trình phát triển lịch sử của vùng đất huyện Nam Đàn.

Chính vì vậy, điều tra nghiên cứu khảo cổ trên địa bàn huyện Nam Đàn không chỉ mang lại cái nhìn rõ nét hơn về tiềm năng khảo cổ học mà còn góp phần nghiên cứu thêm bức tranh tổng thể về lịch sử văn hóa, nghệ thuật huyện Nam Đàn nói riêng và của tỉnh Nghệ An nói chung.

1. Khái quát về trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Vị trí: Nam Đàn, một huyện có vị trí chiến lược và giàu truyền thống lịch sử của tỉnh Nghệ An, tọa lạc ở phía đông nam của tỉnh, đóng vai trò là cầu nối giữa vùng đồng bằng ven biển và vùng trung du miền núi. Với địa hình đa dạng và là nơi giao thoa của nhiều tuyến giao thông quan trọng, Nam Đàn có những đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế - xã hội hết sức đặc trưng. Với dòng sông Lam là trục thủy văn chính chảy qua chia Nam Đàn thành 2 vùng tả ngạn và hữu ngạn. Vùng tả ngạn rộng hơn vùng hữu ngạn.

Huyện Nam Đàn nằm ở vị trí có tọa độ địa lý từ 18°30' đến 18°47' vĩ Bắc và 105°25' đến 105°31' kinh Đông. Cách thành phố Vinh khoảng 21km về phía đông. Phía đông giáp huyện Hưng Nguyên và một

* Viện Khảo cổ học

phần huyện Nghi Lộc. Phía tây giáp huyện Thanh Chương. Phía nam giáp huyện Hương Sơn và huyện Đức Thọ thuộc tỉnh Hà Tĩnh. Phía bắc giáp huyện Đô Lương và một phần huyện Nghi Lộc.

Khí hậu: Cũng như toàn xứ Nghệ, Nam Đàn nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa chịu ảnh hưởng của nhiều hệ thống thời tiết. Số giờ nắng trung bình năm là 1.637 giờ.

Về chế độ nhiệt, nhiệt độ trung bình năm ở Nam Đàn là 23,9°C được chia làm hai mùa rõ rệt.

Mùa nóng: Thường từ giữa tháng 4 đến hết tháng 10 dương lịch. Mùa này, nhiệt độ thường trên 25°C, nhiều khi hai ba tháng liên tục nhiệt độ vượt quá 28°C, tháng nóng nhất là vào tháng 7. Khi gió mùa tây nam thổi qua Nam Đàn gọi là gió Lào tràn qua dãy Trường Sơn đem theo khí nóng, khô làm cho nhiệt độ tăng đột ngột, có ngày nhiệt độ cao đến 40°C. Mùa nóng thường có hạn hán. Có năm hạn hán kéo dài liên tiếp 3 tháng, thậm chí có những năm hạn hán kéo dài tận 7 đến 8 tháng liền. Năm 1930 hạn hán từ mùa Hạ kéo qua mùa Thu, mùa Đông rồi sang cả năm 1931. Một bài về nói về trận đại hạn này có những câu “*Ngọc vị chi niên, nắng mất tháng liền, đồng khô cỏ héo...*”. Hậu quả của những trận hạn hán xảy ra như vậy, làm cho đời sống người dân nơi đây đã khó khăn càng thêm nhiều khó khăn hơn.

Mùa lạnh: Thường thì từ tháng 11 năm trước cho đến tháng 4 năm sau. Ở Nam Đàn cũng như toàn Nghệ An nói chung, mùa lạnh đến muộn hơn các tỉnh khác và chấm dứt cũng sớm hơn. Mùa này nhiệt độ trung bình các tháng 12 (năm trước) và tháng 1 đến tháng 2 (năm sau) thường nhiệt độ từ 18 - 20°C, đôi khi nhiệt độ ngày thấp nhất là 6,2°C. Trong những tháng mùa đông, những ngày nhiệt độ thấp thường có mây mù (nhất là những xã ven núi Thiên Nhẫn, núi Đụn và núi Đại Huệ) đôi khi có sương mù. Mùa này do những đợt gió mùa Đông Bắc (xuất hiện do áp thấp ở vùng Xi-bê-ri) tràn qua Thái Bình Dương, mang theo hơi nước, làm nên mây mù dày đặc. Khi đổ vào Nghệ An, nó gặp sự chặn lại bởi các dãy núi ở phía nam và tây nam, tạo thành những trận mưa dầm. Có khi những đợt gió mùa nói trên, đợt này chưa qua, đợt khác đã bổ sung hoặc tiếp thêm, làm cho mưa dầm dề từ ngày nọ qua ngày kia. Những ngày có mưa dầm, nhiệt độ thường xuống thấp. Nam Đàn luôn chịu những đợt mưa dầm và rét mướt như vậy (Ninh Viết Giao 2005).

2. Tổng quan lịch sử nghiên cứu

Qua tìm hiểu tư liệu và thông tin chúng tôi được biết trên địa bàn huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An có 176 di tích, danh thắng², tuy nhiên chúng tôi chỉ lựa chọn các địa điểm còn khả năng có tiềm năng nghiên cứu để điều tra khảo sát đánh giá hiện trạng, tiềm năng nghiên cứu khảo cổ học trong tương lai.

Lịch sử nghiên cứu khảo cổ học tại Nam Đàn, Nghệ An là một phần của tổng thể lịch sử nghiên cứu khảo cổ học ở tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ Việt Nam. Mặc dù các công trình nghiên cứu lớn và nổi tiếng thường tập trung vào các di tích quy mô hơn như Làng Vạc (Nghĩa Đàn) hay Quỳnh Văn (Quỳnh Lưu) Nam Đàn cũng đã đóng góp những phát hiện quan trọng, góp phần làm rõ hơn bức tranh tiền sử và lịch sử của vùng đất này.

Cho đến nay, những phát hiện về khảo cổ học trên địa bàn huyện Nam Đàn mới chỉ mang tính chất phát hiện lẻ tẻ mà chưa có tính xâu chuỗi tổng thể giữa các thời kỳ lịch sử. Những di tích ở đây được phát hiện, nghiên cứu vào những năm thập niên 70, 80 của thế kỷ XX do Viện Khảo cổ học đã phối hợp Bảo tàng tổng hợp Nghệ An điều tra, thám sát.

Năm 1974, Viện Khảo cổ học đã phối hợp với Ty Văn hóa Nghệ An tiến hành điều tra thám sát khảo cổ học Nghệ An và Hà Tĩnh, trong đó tại Nam Đàn đoàn đã tiến hành điều tra, thám sát các địa điểm Núi Nhón, Núi Tán, Nương Nội, Nam Yên, Rú Trăn, Rú Cật, Yên Lạc, Lùm Hò, Gò Địa Ốc (Hà Văn Phụng, Trịnh Dương và Đào Linh Côn 1974).

Bảng 1. Kết quả điều tra khảo cổ học tại Nam Đàn năm 1974

TT	Địa điểm	Tầng văn hóa (cm)	Gốm				Đá		Đồng	Tổng
			Miệng	Chân đế	Thân gốm	Vai gốm?	KXD	Bàn mài	chày nghiền	
1	Núi Nhón, Núi Tán		4	6	44	4				58
2	Nương Nội	Dày khoảng 15 - 30cm	2	1	14					17
3	Nam Yên	Dày khoảng 35cm					8			8
4	Rú Trăn	Dày không đồng đều có chỗ dày 80cm					50	7	1	58
5	Rú Cật	Dày khoảng 50 - 80cm	2	2	25				1	50
6	Yên Lạc						39	1		
7	Lùm Họ				25					25
8	Gò Địa Ốc	Khoảng 30cm					7			7

(Nguồn: Hà Văn Phụng, Trịnh Dương và Đào Linh Côn 1974)

Sau cuộc điều tra khảo sát năm 1974, năm 1975 để hiểu sâu và chính xác các địa điểm mới phát hiện, từng bước tập hợp có hệ thống, phục vụ tốt việc nghiên cứu lịch sử thời Hùng Vương dựng nước, Viện Khảo cổ học đã tổ chức khai quật địa điểm Rú Trăn với diện tích 191m². Khai quật Rú Trăn cũng là lần đầu tiên tổ chức nghiên cứu một địa điểm khảo cổ học với quy mô tương đối lớn vùng phía Nam Nghệ An, trên lưu vực sông Cả (Hà Văn Phụng 1975).

Tầng văn hóa Rú Trăn chủ yếu tập trung về phía bắc và đông bắc của gò và một phần phía Nam cánh đồng Nương Một. Phía đông, đông nam có tầng văn hóa nhạt hơn, diện tích hẹp. Riêng phía tây, tầng văn hóa tương đối dày, song diện tích không rộng, khoảng 40m². Như vậy, nếu nhìn toàn bộ thì thấy rằng tầng văn hóa khu vực này không dày đều và cũng không đậm đặc như nhau. Tầng văn hóa phía đông, đông nam rất mỏng và mờ nhạt, ít gốm và bàn mài. Tầng văn hóa phía tây dày và đậm đặc hơn. Trên sườn đồi phía bắc tầng văn hóa mỏng, dày dần xuống phía chân đồi. Khu vực đồng Nương Một tầng văn hóa dày đều. Bên cạnh đó về di tích trong cuộc khai quật này đã tìm và phát hiện 2 di tích mộ táng mang ký hiệu: 75.RT.H1M1 và 75.RT.H2M2.

Hiện vật thu được khá đa dạng về loại hình và chất liệu gồm đồ đá, đồ đồng, đồ gốm và xương. Hiện vật đá gồm 777 chiếc bàn mài rãnh, 438 bàn mài bằng hoặc lõm, 1 bàn mài tròn, 7 chiếc chày nghiền, 39 hòn ghè, 1 mũi khoan, 3 mảnh đá có vết mài hoặc cưa, 2.667 viên đá rập để làm nguyên liệu, 183 mảnh tước. Hiện vật đồng gồm 2 chiếc cuốc, 1 mũi nhọn, 1 nhẵn đồng (?), 6 mảnh vỡ nát. Đồ gốm ở Rú Trăn khá phong phú, một số có thể được phục nguyên bao gồm 4 nôi, 2 bình có vai, 1 lọ nhỏ, 1 chiếc bát, 5 mảnh nôi nấu đồng, 29 mảnh chạc gốm, 2 thoi đất nung, 7.948 mảnh gốm vỡ bao gồm miệng, thân và chân đế. Gốm Rú Trăn được trang trí các loại hoa văn như: thùng, vạch, chấm giải, sóng nước, đắp nổi, in chấm gốc rạ. Gốm màu nâu đậm, mặt ngoài được xoa nhẵn bóng; độ nung khá cao.

Qua cuộc khai quật có thể rút ra một số nhận xét như sau: Rú Trăn là một di chỉ có một tầng văn hóa và đồng thời là khu mộ táng cùng thuộc một chủ nhân. Ở Rú Trăn tồn tại một loại mộ gốm rải và kè gốm tương tự như một số mộ tìm thấy ở Làng Vạc. Rú Trăn có nét tương đồng với di tích Đông Sơn và Thiệu Dương, không hoàn toàn tương đồng với các văn hóa vùng Đông Bắc và trung du Bắc Bộ. Hiện vật Rú Trăn thể hiện rõ nét tính địa phương độc đáo như cuốc có vai, đồ gốm cổ cao, miệng loe (Phạm Minh Huyền, Hà Văn Phụng 1976: 192-196).

Dựa vào những tư liệu kể trên có thể nhận thấy cư dân Rú Trăn có mối quan hệ mật thiết và có trình độ phát triển tương đương với cư dân mà dấu vết của họ còn để lại thuộc lớp dưới của di chỉ Đông Sơn, Thiệu Dương (Thanh Hóa). Di chỉ Rú Trăn tồn tại trước văn hóa Đông Sơn và là một trong những cư dân phát triển trực tiếp lên văn hóa Đông Sơn ở vùng này.

Sau cuộc khai quật địa điểm Rú Trăn, vào vào tháng 9 năm 1985 và tháng 3 năm 1986 Viện Khảo cổ học phối hợp cùng Ty Văn hóa Nghệ An tiến hành khai quật địa điểm Tháp Nhạn với với tổng

Cùng với các di tích nói trên, huyện Nam Đàn còn phát hiện thêm những di tích gắn liền với từng thời kỳ lịch sử dân tộc và dấu tích còn lưu lại cho đến ngày nay là **“Thành Lục Niên”** hay **“Lục Niên thành”**, **Đình Hoàng Sơn**, **đình Trung Càn**...

Nghiên cứu khảo cổ học tại Nam Đàn, Nghệ An đã cung cấp những thông tin giá trị về sự hiện diện và phát triển của các cộng đồng cư dân qua các thời kỳ. Từ dấu vết của thời kỳ đồ đồng tại Rú Trăn đến các hiện vật phong kiến tại Động Lỗ Ngòi, Nam Đàn là một mảnh ghép quan trọng trong bức tranh khảo cổ học tổng thể của Nghệ An.

Tuy nhiên, tiềm năng khảo cổ học ở Nam Đàn vẫn còn rất lớn và cần tiếp tục được khai thác thông qua các cuộc khảo sát, thăm dò và khai quật chuyên sâu hơn, đặc biệt là đối với các giai đoạn ít được nghiên cứu hoặc chưa có phát hiện nổi bật. Việc kết hợp giữa khảo cổ học, sử học và các ngành khoa học liên ngành khác sẽ tiếp tục làm phong phú thêm hiểu biết về lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Nam Đàn.

3. Kết quả điều tra khảo cổ học

Từ những kết quả nghiên cứu, có thể nói huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An là một trong những huyện có nhiều di tích lịch sử văn hóa giá trị. Trong quá trình điều tra, chúng tôi khảo sát thực địa thu thập các thông tin về vị trí địa lý, đặc điểm, hiện trạng các di tích, cùng với đó là tiềm năng nghiên cứu trong tương lai tại các địa điểm Đồi San Đồi, Rú Trăn, Tháp Nhạn, Động Lỗ Ngòi, Đền Trung Chính, Thành Lục Niên (Lục Niên Thành), Đình Trung Càn, Đình Đan Nhiệm...

3.1. Địa điểm Đồi San Đồi

Đồi San Đồi ở xã Nam Anh nằm dưới chân núi Thiên Nhẫn là di tích tiêu biểu của huyện Nam Đàn, nằm trong khoảng tọa độ $18^{\circ}43'23.82''$ vĩ Bắc, $105^{\circ}32'14.29''$ kinh Đông. Năm 2000, Đồi San Đồi được người dân địa phương phát hiện, đã tìm được một số hiện vật tiêu biểu của đồ đồng Đông Sơn. Chính điều này là minh chứng tiêu biểu, rõ ràng cho một di chỉ khảo cổ học có từ giai đoạn rất sớm. Trong thời gian này, hoạt động điều tra thám sát của Viện Khảo cổ học đã tìm thấy dấu vết tầng văn hóa phân bố rộng ở Đồi San Đồi. Hiện vật tiêu biểu được tìm thấy như: gốm in ô vuông (Hán), bàn mài rãnh loại hình Rú Trăn lẫn cả công cụ cuội ghè đẽo ở rìa cạnh (side choppers) hoặc một đầu (end choppers) mang dáng dấp công cụ văn hóa Sơn Vi (Bùi Vinh 2000).



Hình 2. Toàn cảnh địa điểm Đồi San Đồi



Hình 3. Chày nghiền

(Nguồn: Lưu Văn Hùng, Lưu Văn Phú)

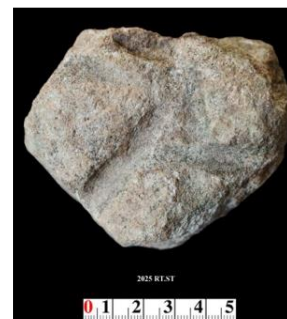
Hiện nay, địa điểm Đồi San Đồi có nhiều thay đổi do hoạt động canh tác của người dân, bề mặt đã bị xáo trộn mạnh. Khi điều tra, 21 di vật được tìm thấy trên bề mặt bao gồm: 1 chày nghiền, 7 mảnh bàn mài, 1 mảnh cuội, 2 mảnh gốm thô đen, 9 mảnh gốm sứ, 1 mảnh sành thời phong kiến. Việc tìm thấy di vật của nhiều thời kỳ lịch sử như vậy chứng tỏ tầng văn hóa đã bị xáo trộn nghiêm trọng.

3.2. Địa điểm Rú Trăn

Rú Trăn là một quả đồi có diện tích khoảng 4 vạn mét vuông, phía đông nam xã Nam Xuân, phân bố trong khoảng tọa độ $18^{\circ}42'30''$ vĩ Bắc, $105^{\circ}32'15''$ kinh Đông. Di tích được cán bộ Viện Khảo cổ học phát hiện năm 1974 và khai quật năm 1975 với quy mô $191m^2$ (Hà Văn Phụng 1975). Kể từ đó, Rú Trăn được nhìn nhận là một trong những di tích khảo cổ học có ý nghĩa cho việc hệ thống hóa các giai đoạn phát triển văn hóa vùng lưu vực sông Cả.



Hình 4. Toàn cảnh địa điểm Rú Trăn



Hình 5. Mẫu bàn mài

(Nguồn: Lưu Văn Hùng, Lưu Văn Phú)

Đây là di chỉ cư trú có di tích mộ táng cùng chủ nhân, song ở giai đoạn muộn hơn. Tầng văn hóa mỏng (0,10 - 0,40m). Di chỉ có 1 tầng văn hóa (Hà Văn Tấn (cb) 1999).

Hiện nay trên bề mặt khu vực di tích Rú Trăn người dân đang canh tác nông nghiệp trồng các loại cây như mít, vải, nhãn, ngô, đậu... tuy bề mặt bị xáo trộn song thu được 15 di vật bao gồm: 1 mảnh bàn mài, 2 mảnh cuội, 8 mảnh gốm thô, 1 mảnh gốm men, 2 mảnh ngói và 1 mảnh sành. Bên cạnh đó, trên gò còn có 1 ngôi đền mà theo người dân nơi đây đền được xây dựng từ thời Lý. Kết quả khảo sát càng minh chứng di tích Rú Trăn là mảnh ghép quan trọng trong bức tranh tổng thể về khảo cổ học thời Kim khí ở Nghệ An nói riêng và Việt Nam nói chung.

3.3. Địa điểm Tháp Nhạn

Tọa lạc bên bờ tả ngạn sông Lam, thuộc địa phận xã Xuân Hồng, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Di tích nằm trong khoảng tọa độ $18^{\circ}39'17.57''$ vĩ Bắc, $105^{\circ}31'40.09''$ kinh Đông. Tháp Nhạn là một quần thể lịch sử - văn hóa độc đáo, mang trong mình những tầng sâu giá trị của cả Phật giáo và tín ngưỡng thờ các vị anh hùng dân tộc. Khác với ngọn tháp Chăm nổi tiếng cùng tên ở Phú Yên, Tháp Nhạn ở Nam Đàn là phế tích của một trong những ngôi bảo tháp Phật giáo cổ nhất Bắc Trung Bộ được xây dựng vào khoảng thế kỷ VII. Tuy nhiên, đến đầu thế kỷ XX, các nhà khảo cổ học Việt Nam mới bắt đầu quan tâm nghiên cứu di tích này. Năm 1985, Viện Khảo cổ học phối hợp với ngành Văn hóa Thông tin Nghệ An đã tổ chức khai quật địa điểm Tháp Nhạn (Nguyễn Mạnh Cường, Trần Anh Dũng, Phạm Như Hồ, Võ Văn Tuyên 1986). Kết quả khai quật cung cấp thêm những tư liệu khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu về di tích Tháp Nhạn. Tại địa điểm này, hiện vật thu được ngoài vật liệu xây dựng như gạch, ngói, còn có đồ thờ cúng và đồ mai táng là những di vật minh chứng cụ thể và rõ ràng cho sự tồn tại của di tích này.



Hình 6. Hiện trạng hố khai quật khảo cổ, địa điểm Nhạn Tháp

(Nguồn Lưu Văn Hùng, Lưu Văn Phú)

Tháp Nhạn, ngoài chức năng là nơi thờ cúng linh thiêng thì bản thân nó còn là một tác phẩm nghệ thuật kiến trúc độc đáo. Những hình trang trí tập trung chủ yếu vào các loại như bình hoa tám cánh, mặt người, hình tượng voi, hồ phù, hoa văn hình sin, cùng với loại gạch ốp tường khá phổ biến là tượng Phật ngồi tòa sen. Những hình ở đây đều được làm bằng khuôn nên hình ảnh được tạo

ra khá đồng nhất. Tại di tích chưa tìm được mảng tường tháp nào nguyên, để từ đó xác định được quy luật trang trí của người thợ xây dựng Tháp Nhạn. Qua những viên/mảnh gạch tìm thấy tại di tích có trang trí tượng Phật ngồi tòa sen, hình voi, hình hổ phù... được làm trên một mặt gạch, ta có thể thấy người thợ ở đây sử dụng gạch ốp tường để tạo thành các mảnh tranh ghép (Mozaic), vừa hài hòa về màu sắc của gạch, vừa lồng lẩy kiểu dáng các mảnh chạm phù điêu (Nguyễn Mạnh Cường, Trần Anh Dũng, Phạm Như Hồ, Võ Văn Tuyên 1986).

Di tích Tháp Nhạn thuộc vào thời kỳ phát triển thứ 2 của Phật giáo. Thời kỳ này Phật giáo phát triển rộng khắp và ảnh hưởng của Phật giáo Ấn Độ vẫn lan truyền mạnh mẽ, nhưng ảnh hưởng của Phật giáo Trung Quốc đã mạnh hơn. Ảnh hưởng của Phật giáo từ Trung Quốc đến Việt Nam được ghi nhận bởi hai dòng thiền là Tì Ni Đa lưu chi và Vô Ngôn thông. Nhạn Tháp thuộc dòng Tì Ni Đa lưu chi. Dòng thiền này có các thế hệ như: Pháp Hiền (mất năm 626), Huệ Nghiêm, Thông Biện (mất năm 868), Định Không (mất năm 808) (<https://chuaxaloi.vn/thong-tin/di-tich-nhan-thap-va-chua-can-linh/2646.html>).

Hiện nay, hồ khai quật di tích Tháp Nhạn nằm ngoài trời và đang bị ảnh hưởng tác động nghiêm trọng bởi thiên nhiên. Phạm vi hồ khai quật bị rêu bám phủ, cây dại mọc, tường gạch xung quanh cũng bị xuống cấp. Mặt khác lá cây của các cây trồng xung quanh rơi rụng nhiều cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến mỹ quan cũng như tính nguyên gốc của di tích.

Quá trình khảo sát tại di tích ghi nhận 5 viên gạch, trong đó 3 viên còn nguyên (2 viên có dấu triện vuông ở giữa), 2 viên bị vỡ có chạm hình tượng Phật, được dùng trong quá trình xây dựng tháp. Gạch có kích thước như sau: 3 viên nguyên: Dài x rộng x dày: (39,5 x 19,5 x 4,5)cm (ô triện vuông ở giữa có kích thước 3,5 x 3,5cm), 2 viên bị vỡ còn lại kích thước: viên 1: (13,5 x 15,5 x 5)cm (ô chạm hình Phật cao 12cm, rộng 8cm); viên 2: có kích thước còn lại (19 x 17 x 6)cm (ô chạm hình Phật cao 13cm, rộng 8,5cm).

Nghiên cứu khảo cổ học tại di tích Tháp Nhạn đã phát hiện nhiều hiện vật quý giá, đặc biệt là hộp xá lị của Đức Phật. Phát hiện này khẳng định vai trò quan trọng của Nhạn Tháp trong lịch sử Phật giáo ở Việt Nam, đồng thời cung cấp bằng chứng về sự giao lưu văn hóa giữa Ấn Độ và Việt Nam trong quá khứ.

3.4. Địa điểm Động Lỗ Ngòi

Di tích Động Lỗ Ngòi là khu vực có mặt bằng tương đối bằng phẳng ở sườn phía nam của núi Hùng Sơn (Rú Đụn), phía sau lăng vua Mai Hắc Đế (vua Mai), cao hơn lăng vua Mai khoảng 50m, trong khu vực có tọa độ địa lý 18°42'02" vĩ Bắc; 105°28'23" kinh Đông, nay thuộc xã Vân Diên huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An.

Cuộc khai quật di tích Động Lỗ Ngòi năm 2015 đã thu được kết quả quan trọng với 2 công trình kiến trúc ĐLN.KT001 (diện tích 241,2m²) và ĐLN.KT002 (diện tích 129,6m²). Bên cạnh đó thu được 2.510 di vật (vật liệu kiến trúc và đồ dùng sinh hoạt, kim loại) (Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành 2015).



Hình 7. Vị trí di tích Động Lỗ Ngòi
(Nguồn: Trung tâm NC Kinh Thành)

Trong khoảng hơn 15 năm trở lại đây, các cuộc khai quật khảo cổ học ở nhiều di tích quan trọng thời Lý, Trần đã làm xuất lộ hàng loạt các công trình kiến trúc hoàng gia, và kiến trúc tôn giáo. Đây là những cứ liệu khảo cổ, đặc biệt quan trọng trong việc nghiên cứu so sánh, đánh giá giá trị giữa loại hình di tích và di vật thời Trần ở Động Lỗ Ngòi (Nghệ An) với các khu vực gần trung tâm Hoàng Thành Thăng Long như (Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh...) hay xa hơn về phía bắc như Vĩnh Phúc, Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang...

Kết quả khai quật đã làm xuất lộ hai công trình kiến trúc quan trọng thời Trần ở Động Lỗ Ngòi. Quần thể kiến trúc thời Trần ở Động Lỗ Ngòi là quần thể kiến trúc thời Trần đầu tiên được phát hiện ở Nghệ An. Sự tồn tại của hai công trình kiến trúc này trong bối cảnh lịch sử thế kỷ XIV đã góp phần minh chứng về mặt chính trị và tôn giáo của nhà Trần với vùng đất này. Đây còn là công trình kiến trúc sớm nhất do các triều đại phong kiến xây dựng để tôn vinh và ghi nhận công đức của vua Mai Hắc Đế. Do đó, phát hiện này có ý nghĩa quan trọng về lịch sử và văn hóa (Nguyễn Văn Anh, Lê Đình Ngọc, Đào Xuân Ngọc, Nguyễn Kiêm 2016).

Tuy nhiên, hiện nay qua quá trình khảo sát tại di tích cũng như quần thể di tích đền vua Mai, di tích Động Lỗ Ngòi có thể đã được lấp bảo tồn tại chỗ, nơi đây hiện là bãi đất trống tương đối bằng phẳng nằm ở sườn phía nam của núi Hùng Sơn (Rú Đụn) phía sau lăng vua Mai Hắc Đế, toàn bộ khu vực xung quanh nơi đây đã được người dân trồng cây thông và cây cỏ dại mọc tốt.

Tìm hiểu nghiên cứu về di tích Động Lỗ Ngòi cho thấy đây một kiến trúc được xây dựng theo phong cách hoàng gia và có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Điều này cho thấy sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc và đời sống tâm linh của người Việt thời Trần. Việc phát hiện di tích này cung cấp thêm nguồn tư liệu giúp các nhà khoa học có một cái nhìn tổng thể hơn về lịch sử, văn hóa của vùng đất xứ Nghệ, đặc biệt là về cuộc đời, sự nghiệp của vua Mai Hắc Đế.

3.5. Đình Trung Càn

Đình Trung Càn ở làng Trung Càn, xã Trung Phúc Cường, huyện Nam Đàn³, tỉnh Nghệ An, trong khoảng tọa độ 18°36'13.18" vĩ Bắc, 105°34'44.90" kinh Đông. Đình Trung Càn là một công trình kiến trúc cổ độc đáo, được công nhận là một di tích lịch sử - văn hóa cấp Quốc gia có giá trị về lịch sử, văn hóa và nghệ thuật của xứ Nghệ. Đình Trung Càn là một trong những ngôi đình có kiến trúc đẹp nhất Việt Nam. Đình có giá trị nghệ thuật điêu khắc phong phú từ các đề tài trang trí bằng vôi vữa, đất nung trên bờ nóc, bờ giải, đến các đề tài chạm khắc trang trí trên các cấu kiện kiến trúc gỗ. Trên tất cả các cấu kiện như: rường, xà ngang, kẻ, bẩy... đều được chạm khắc các đề tài với thể đăng đối, hài hòa.

Tiêu biểu là hình ảnh đầu rồng được chạm khắc trên các đầu dư với nét chạm tinh tế tạo nên những tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Hình ảnh chim phượng trang trí trên các câu đầu với nhiều tư thế và kiểu dáng khác nhau tạo nên sự đa dạng, phong phú tránh sự nhàm chán trong nghệ thuật trang trí. Đề tài "mẫu long huấn tử" thể hiện rồng mẹ, rồng con đang vui chơi và rồng mẹ đang tìm cách dạy dỗ rồng con. Đề tài được thể hiện thông qua nét chạm dứt khoát, tinh tế tạo nên hình ảnh lung linh. Ở góc xà thể hiện hình ảnh rồng ổ. Tám con rồng ổ là 8 đường gỗ tròn được chạm lồng đầu rồng cuộn tròn thu hình trong góc mái, đầu vươn ra khoảng không, miệng ngậm ngọc, nanh vuốt, vây... đều được chạm khắc mềm mại, đường nét kín đáo, uyển chuyển tạo nên sự tinh tế, hài hòa. Trên 24 xà nách có 24 bức phù điêu, trong đó có 14 bức được các nghệ nhân thể hiện điển tích Trung Hoa



Hình 8. Chi tiết cấu kiện khung gỗ phía bên trong đình

(Nguồn Luu Văn Hùng, Luu Văn Phú)

như “Vua Thuần đi cày ở Lịch sơn”, “Vua Nghiêu truyền ngôi cho vua Thuần ở hoàng cung”, “Chiêu hiền đãi sỹ”..., những cảnh sinh hoạt dân dã được thể hiện qua nghệ thuật điêu khắc trở nên lung linh huyền ảo với hình ảnh: “Vinh quy bái tổ”, “Người đánh đàn”, “Trẻ chăn trâu thổi sáo”, “Mẹ cho con bú”, “Trai gái gĩa gạo”, “Đánh cờ”, “uống rượu”...

Ngoài ra tại các vị trí chính của đình cũng được chạm khắc trang trí đẹp, trên hầu hết các cấu kiện kiến trúc đều được các nghệ nhân xưa chạm trổ các đề tài trang trí truyền thống như: “Long, ly, quy, phượng”, “Tùng, trúc, cúc, mai” với nghệ thuật chạm lộng, chạm bong kênh rất sắc nét. Giá trị nghệ thuật điêu khắc trên kiến trúc gỗ truyền thống tô điểm thêm giá trị nghệ thuật tạo hình tăng thêm tính linh thiêng cho công trình kiến trúc. Ngoài ra, ngôi đình được dựng lên để thờ các thành hoàng làng - những người có công với dân với nước. Hàng năm, đình Trung Cần diễn ra các lễ hội truyền thống để tưởng nhớ công ơn của những vị thành hoàng làng. Lễ hội thu hút du khách các nơi về tham dự với nhiều những hoạt động văn hóa, thể thao dân gian đặc sắc mang đậm bản sắc văn hóa của vùng đất xứ Nghệ.



Hình 9. Chi tiết các đề trang trí trên các xà nách của đình (Nguồn Lưu Văn Hùng, Lưu Văn Phú)

3.6. Đình Đan Nhiệm

Đình Đan Nhiệm nằm ở khối Quang Trung, thị trấn Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, phân bố trong khoảng tọa độ 18°41'29.71" vĩ độ Bắc, 105°30'39.42" kinh độ Đông. Đình quay mặt hướng bắc. Hiện đình đã bị phá hủy hoàn toàn chỉ nhận diện mặt bằng kiến trúc di tích qua các hàng cột kê chân tảng gồm: 24 chân tảng kê chân cột.

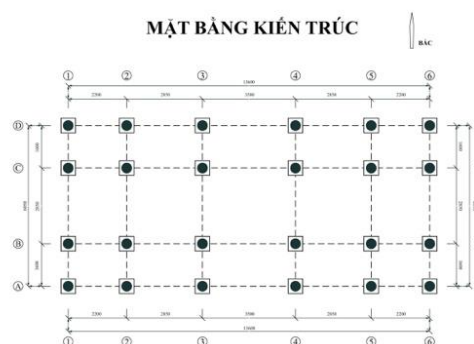
Theo hướng bắc - nam đình có 6 hàng cột tạo ra 5 bước gian có số đo lần lượt như sau: 2,2m - 2,85m - 3,5m - 2,85m - 2,2m.

Theo trục đông - tây đình có 4 hàng cột tạo ra 3 khoảng cách như sau: 1,6m - 2,85m - 1,6m.

Chân tảng đá kê chân cột ở đây đều có khoét vòng tròn sâu quanh chân cột, điều này không chỉ có ý nghĩa về phong thủy mà còn là giải pháp kỹ thuật thông minh để chống ẩm và mối mọt, giúp bảo tồn công trình qua thời gian. Chân tảng hình vuông, kích thước một cạnh 54cm hoặc có chân tảng kích thước một cạnh 56cm, rãnh khoét tròn rộng khoảng 5cm, đường kính mặt tròn 36cm.

Đình Đan Nhiệm không chỉ là một công trình kiến trúc mà còn là "nhân chứng" lịch sử sống động, ghi dấu những giá trị văn hóa, tín ngưỡng và nghệ thuật đặc sắc của người Việt qua nhiều thế kỷ.

Bên cạnh đó, trên mảnh đất Nam Đàn còn phát hiện được thêm nhiều địa điểm khác có chứa dấu tích văn hóa, phần lớn những di tích này đều được phát hiện, điều tra, thám sát từ thập niên 70, 80 của thế



Hình 10. Mặt bằng kiến trúc Đình Đan Nhiệm (Nguồn: Lưu Văn Hùng, Lưu Văn Phú, Nguyễn Ngọc Lan)

kỷ XX như địa điểm Núi Nhón, Núi Tán, địa điểm Nuong Nội, địa điểm Nam Yên xã Xuân Hòa, địa điểm Rú Cật, địa điểm Yên Lạc, địa điểm Lùm Họ, địa điểm Gò Địa Đốc xã Nam Lĩnh (Hà Văn Phụng, Trịnh Dương và Đào Linh Côn, 1974) đền Trung Chính...

Đánh giá chung

Kết quả điều tra nghiên cứu khảo cổ ở Nam Đàn cho thấy nhiều giá trị đặc biệt kéo dài từ thời Tiền sơ sử tới thời kỳ lịch sử của dân tộc. Nơi đây không chỉ là vùng đất “địa linh nhân kiệt” với nhiều di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng mà còn là một bảo tàng ngoài trời, nơi lưu giữ những dấu tích khảo cổ học quý giá. Những phát hiện được tìm thấy tại các di tích khảo cổ học là minh chứng cho dòng chảy văn hóa liên tục, phản ánh bức tranh sinh động về cộng đồng cư dân cổ từ thời Tiền sử (Đồi San Đồi), đến giai đoạn chuyển tiếp quan trọng thời đại Kim khí (Rú Trăn), giai đoạn tiếp biến văn hóa và định hình quốc gia (Tháp Nhạn, Động Lỗ Ngòi...) và cuối cùng là sự phát triển đỉnh cao của văn hóa làng xã phong kiến (đình Trung Cẩn, đình Đan Nhiệm). Bên cạnh đó, với sự có mặt phong phú của các loại hình di tích, di vật góp phần viết nên những trang sử sinh động về vùng đất nơi đây trong chiều dài lịch sử dân tộc với sự giao thoa tiếp nối giữa các nền văn hóa đương đại trong khu vực khu 4 và Bắc Trung Bộ.

Bảng 2. Hiện vật thu được qua điều tra khảo cổ học năm 2025 tại huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An

TT	Địa điểm	Công cụ đá			Gốm thô		Gốm men		VLKT	Sành		Tổng	%
		Chày nghiền	Bàn mài	Cuội	DD	Mảnh	DD	Mảnh	Ngói	DD	Mảnh		
1	Đồi San Đồi (25.DSD.ST)	1	6	1		2		7			4	21	39,6%
2	Rú Trăn (25.RT.ST)		1	2		8		1	2		1	15	28,3%
3	Lùm Họ (25.LH.ST)										8	8	15,1%
4	Đền Trung Chính (25.DTC.ST)							3			6	9	16,98%
	Tổng	1	7	3		10		11	2		19	53	100%
	%	20,8%			18,9%		20,8%		3,8%	35,8%			

1. Từ thời Tiền sử, việc phát hiện được nhiều loại hình công cụ đá cuội ghè dẽo tại địa điểm Đồi San Đồi đã minh chứng cho sự tồn tại và phát triển của cư dân cổ ngay tại vùng đất Nam Đàn. Việc tìm thấy nhiều loại hình công cụ đá cuội ghè dẽo, gốm thô, gốm men và sành có niên đại khác nhau qua các thời kỳ lịch sử cho thấy tầng văn hóa nơi đây đã bị xáo trộn mạnh. Bên cạnh đó, địa điểm Đồi San Đồi nếu được khảo sát kỹ và khai quật có thể tìm thấy lớp văn hóa chứa các công cụ ghè dẽo kiểu Sơn Vi - giống hiện tượng ở địa điểm Làng Vạc (Bùi Vinh 2000). Các công cụ này là bằng chứng rõ ràng cho một giai đoạn sinh sống lâu dài và có trình độ phát triển nhất định của cư dân tiền sử tại Nam Đàn. Điều này cho thấy Đồi San Đồi là một di tích khảo cổ có tiềm năng, góp phần giúp làm rõ hơn bức tranh văn hóa thời tiền sử ở khu vực Bắc Trung Bộ.

2. Bước sang thời kỳ Kim khí, nếu như ở phía Bắc tương đương văn hóa Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun thì ở sông Cả là loại hình di tích Rú Trăn. Tìm hiểu về Rú Trăn càng thấy rõ tầm quan trọng của di tích khảo cổ học này trong mối quan hệ với các di tích khác của huyện Nam Đàn. Ngoài ra, Rú Trăn có thể là nơi cư trú và khu mộ thuộc giai đoạn đồng thau muộn. Đồ gốm và đồ đồng Rú Trăn có nhiều nét độc đáo qua đó có khả năng chứng minh được chúng thuộc về một phong cách riêng của văn hóa đồ đồng lưu vực sông Lam.

Gốm Rú Trăn đã được trao đổi với các miền xa trong thời đại đồ đồng. Gốm Rú Trăn đã đến hạ lưu sông Mã tức là ra phía bắc thì cũng có thể vào phía nam. Tại địa điểm Bãi Cọi ở Nghi Xuân, đã phát hiện một số đồ gốm có niên đại muộn được tìm thấy trong di chỉ hậu kỳ Đá mới này. Những đồ gốm này rất giống với đồ gốm ở Rú Trăn, cả về hình dáng lẫn hoa văn trang trí. Vì vậy, có thể coi nhóm gốm muộn ở Bãi Phôi Phôi là cùng niên đại với di tích Rú Trăn. Đặc biệt là trong số đồ gốm này có một bình gốm vẽ màu. Mặt trong của bình gốm được tô màu vàng, mặt ngoài tô màu đỏ, ở cổ bình có một dải màu đen, còn ở vai bình có một diềm hoa văn gạch chéo vẽ bằng màu trắng trên nền đỏ. Từ trước đến nay, chúng ta chưa gặp một đồ gốm nào có vẽ hoa văn màu như thế trong các văn hóa phía Bắc. Trong khi đó, người ta biết rằng đồ gốm tô màu phổ biến trong văn hóa Sa Huỳnh phân bố rộng ở nhiều tỉnh phía nam. Trên đồ gốm Sa Huỳnh thường gặp ba màu đen, đỏ, vàng như trên bình gốm Bãi Phôi Phôi. Đặc biệt là màu đen trên cổ bình gốm Bãi Phôi Phôi là màu đen có ánh chì giống hệt màu đen trên gốm Sa Huỳnh. Nhưng bình gốm ở Bãi Phôi Phôi có niên đại Rú Trăn, có nghĩa là sớm hơn văn hóa Sa Huỳnh. Như vậy, chúng ta lại phải nghĩ đến một mối liên hệ văn hóa giữa khu vực Nghệ An - Hà Tĩnh và các vùng phía nam đất nước trước văn hóa Sa Huỳnh. Hiện nay, vấn đề nguồn gốc văn hóa Sa Huỳnh ở các tỉnh phía nam đang đặt ra trước các nhà khảo cổ học. Việc tìm kiếm các văn hóa Tiền Sa Huỳnh trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Nếu chúng ta xác định được một mối liên hệ văn hóa giữa Rú Trăn với các văn hóa phía nam thì các tài liệu khảo cổ học vùng Nghệ An - Hà Tĩnh sẽ trở thành những mảnh ghép đánh dấu cho các nhà khảo cổ học phát hiện các văn hóa Tiền Sa Huỳnh (Trịnh Hoàng Hiệp 2017).

3. Việc phát hiện và khai quật Tháp Nhạn (Nghệ Tĩnh) cho thấy cột mốc mang đậm ảnh hưởng của Phật giáo được khám phá. Chúng ta có thể tính đến quá trình ảnh hưởng - du nhập của Phật giáo Đại thừa ảnh hưởng từ phía Bắc xuống phía Nam. Chắc hẳn các yếu tố Phật giáo phía Bắc còn lan tỏa và ảnh hưởng tới các vùng xa hơn nữa. Về mặt văn hóa thì thời kỳ này (thế kỷ VII) sự du nhập của Phật giáo ngày càng mạnh mẽ, sự có mặt của Nhạn Tháp là một minh chứng xác thực.

Tháp Nhạn mang ý nghĩa lịch sử và văn hóa sâu sắc, phản ánh quá trình du nhập và phát triển của Phật giáo tại Bắc Trung Bộ trong giai đoạn lịch sử quan trọng. Các di vật và kiến trúc của tháp cho thấy sự giao thoa văn hóa mạnh mẽ. Gạch có dòng chữ "Đường Trinh Quán lục niên" (thế kỷ VII) cho thấy ảnh hưởng của văn hóa Đường (Trung Quốc), trong khi việc thờ xá lị lại mang đậm dấu ấn Phật giáo Ấn Độ. Điều này phản ánh bức tranh đa dạng và phong phú của văn hóa Nam Đàn nói riêng và Việt Nam nói chung trong giai đoạn lịch sử này, nơi tiếp nhận và dung hợp các luồng văn hóa từ bên ngoài. Sự tồn tại của Tháp Nhạn cho thấy sự phức tạp của quá trình tiếp biến văn hóa trong thời kỳ Bắc thuộc, và đây được coi là một trong những nơi đặt nền móng sớm nhất cho Phật giáo ở Nghệ An - Hà Tĩnh. Tuy nhiên, hiện trạng của hồ khai quật đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi thiên nhiên, rêu mốc và cây dại, gây nguy cơ xuống cấp và phá hủy tính nguyên gốc của di tích. Điều này đòi hỏi cần xây dựng kế hoạch bảo tồn tại chỗ hồ khai quật tại Tháp Nhạn.

4. Đối với việc nghiên cứu thành Vạn An, mặc dù chưa phát hiện được các di tích có niên đại sớm hơn tại Động Lỗ Ngồi, tuy nhiên, với việc phát hiện các loại gạch thời Đường được dùng để xây dựng bó nền kiến trúc ở đây cho thấy mối liên hệ chặt chẽ giữa di tích này với thành Vạn An, kinh đô của vua Mai Hắc Đế. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu để làm rõ nguồn gốc của những viên gạch này và mối liên hệ lịch sử của chúng. Đồng thời, việc phát hiện quần thể kiến trúc tôn vinh vua Mai dưới thời Trần (thế kỷ XIII - XIV) đã cung cấp thêm nguồn tư liệu giúp chúng ta tìm hiểu về vua Mai và cuộc đời sự nghiệp của ông, khẳng định thêm vị trí của Hùng Sơn với cuộc khởi nghĩa Hoan Châu và sự nghiệp của vua Mai Hắc Đế. Sự kiện này mang ý nghĩa chính trị sâu sắc. Việc triều Trần, một vương triều phong kiến trung ương hùng mạnh, xây dựng một công trình quy mô để vinh

danh một vị vua chống Đường từ thế kỷ VIII cho thấy sự ghi nhận và tôn vinh to lớn của các triều đại phong kiến Việt Nam đối với công lao của ông. Nó cho thấy triều đại này đã chính thức hóa và lồng ghép cuộc khởi nghĩa Hoan Châu của Mai Hắc Đế vào dòng chảy lịch sử dân tộc. Điều này không chỉ củng cố tính chính danh của triều đại mà còn biến một phong trào kháng chiến địa phương thành một biểu tượng anh hùng dân tộc, tạo nên sự đồng thuận và lòng yêu nước trong nhân dân. Đây là bằng chứng vật chất sớm nhất cho thấy việc thờ tự, tưởng niệm Mai Hắc Đế đã được nâng lên tầm quốc gia từ rất sớm.

5. Đình Trung Càn là một trong số ít những ngôi đình ở khu vực Bắc Trung Bộ còn tương đối nguyên vẹn, giữ được phong cách kiến trúc gỗ thế kỷ XVIII. Cấu trúc của đình thể hiện trình độ kỹ thuật xây dựng bậc thầy của người Việt xưa: gồm 5 gian, 2 hồi, với 24 cột gỗ lim đồ sộ (cao 8m, chu vi 1,5m) và kết cấu giá chiêng chồng rường, chồng đầu. Quy mô bề thế của đình phản ánh sự thịnh vượng và uy thế của làng Trung Càn trong quá khứ.

Điểm nổi bật nhất của đình là giá trị nghệ thuật điêu khắc phong phú và tinh xảo, thể hiện qua mật độ dày đặc các tác phẩm trên các cấu kiện gỗ. Các nghệ nhân xưa đã sử dụng các kỹ thuật chạm lộng và chạm bong kênh một cách sắc sảo và điêu luyện, tạo nên những đường nét vừa chìm vừa nổi, sống động như thật. Các đề tài điêu khắc thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa tư tưởng Nho giáo và văn hóa dân gian. Hình tượng tứ linh cũng được khai thác triệt để, đặc biệt là đề tài "mẫu long huân tử" và "rồng ổ", thể hiện sự tinh xảo, kín đáo và uyển chuyển trong nghệ thuật.

Trải qua thời gian, đình Trung Càn hiện nay có những dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng. Chính vì thế, đình cần được có sự quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo để bảo vệ và phát huy những giá trị của một kiến trúc, một di tích lịch sử quan trọng của quốc gia. Đây là ngôi đình cổ tiêu biểu của khu vực Bắc Trung Bộ nó không chỉ nổi bật về kiến trúc, điêu khắc mà còn mang đậm giá trị lịch sử văn hóa. Việc bảo tồn di tích đình Trung Càn là vấn đề cần quan tâm đối với các cấp chính quyền vì di tích này giúp giữ gìn tinh hoa văn hóa làng xã và mang lại điểm di tích hấp dẫn cho du khách yêu văn hóa kiến trúc truyền thống mỗi lần đến với Nam Đàn.

Tổng kết lại, các di tích từ thời tiền sơ sử đến thời kỳ lịch sử ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, mang những giá trị vô cùng to lớn, từ dấu vết của cộng đồng cư dân cổ tại Đồi San Đồi, di tích Rú Trăn với vai trò là mảnh ghép quan trọng của văn hóa Tiền Đông Sơn và mối liên hệ tiềm tàng với văn hóa Sa Huỳnh, đến phế tích Tháp Nhạn minh chứng cho sự giao thoa văn hóa và sự du nhập Phật giáo sớm, và các công trình kiến trúc thời Trần, thế kỷ XIII - XIV như Động Lỗ Ngòi và Đình Trung Càn (thế kỷ XVIII) thể hiện tinh hoa văn hóa, chính trị của các triều đại và làng xã.

Các di tích này không chỉ là những bằng chứng vật chất cho sự phát triển văn hóa liên tục và liên mạch trên vùng đất Nam Đàn mà còn khẳng định vị thế của nơi đây là một trung tâm văn hóa quan trọng, một cầu nối giao thoa giữa các nền văn hóa trong khu vực. Việc bảo tồn và nghiên cứu di sản Nam Đàn không chỉ là trách nhiệm mà còn là con đường để giữ gìn lịch sử, văn hóa và bản sắc của người Việt. Cần có sự chung tay của các nhà khoa học, cơ quan quản lý và cộng đồng để bảo vệ và phát huy những giá trị quý báu này, biến di sản văn hóa thành nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của địa phương.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở. Mã số Mã số: KCH/NV/2025-10.
Tên nhiệm vụ: ***Điều tra khảo cổ huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ An***, do Viện Khảo cổ học Chủ trì thực hiện; ThS. Luu Văn Hùng làm chủ nhiệm.

1. Sau ngày 01/7/2025, 5 xã mới của tỉnh Nghệ An được hình thành từ huyện Nam Đàn (cũ) sau sắp xếp: 1. Xã Kim Liên (xã Hùng Tiến, xã Nam Cát, xã Nam Giang, xã Xuân Hồng, xã Kim Liên); 2. Xã Vạn An (Thị trấn Nam Đàn, xã Thượng Tân Lộc, xã Xuân Hòa); 3. Xã Nam Đàn (xã Nghĩa Thái, xã Nam Hưng, xã Nam Thanh); 4. Xã Đại Huệ (xã Nam Anh, xã Nam Lĩnh, xã Nam Xuân); 5. Xã Thiên Nhẫn (xã Khánh Sơn, xã Nam Kim, xã Trung Phúc Cường).

2. Danh mục phân cấp quản lý di tích, danh thắng huyện Nam Đàn (Ban hành kèm theo quyết định số: 3108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Nam Đàn).

3. Sau ngày 01/7/2025 Xã Trung Phúc Cường, xã Khánh Sơn và xã Nam Kim hình thành xã Thiên Nhẫn.

TÀI LIỆU DẪN

- BÙI VINH 2000. *Báo cáo Điều tra - Thăm sát di tích đồ đá ở Nghệ An - Hà Tĩnh*, HS 463. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- HÀ VĂN PHÙNG 1975. *Báo cáo Khai quật đợt I địa điểm Rú Trăn*, HS 201. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- HÀ VĂN PHÙNG, TRỊNH DƯƠNG VÀ ĐÀO LINH CÔN 1974. *Báo cáo điều tra thăm sát khảo cổ học Nghệ An và Hà Tĩnh đầu năm 1974*. HS 177. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- HÀ VĂN TẤN (Chủ biên) 1999. *Khảo cổ học Việt Nam tập II thời đại Kim khí Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- NGUYỄN MẠNH CƯỜNG, TRẦN ANH DŨNG, PHẠM NHƯ HỒ, VÕ VĂN TUYÊN 1986. *Báo cáo khai quật tháp Nhạn, Nghệ Tĩnh*. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- NGUYỄN VĂN ANH, LÊ ĐÌNH NGỌC, ĐÀO XUÂN NGỌC, NGUYỄN KIỂM 2016. Di tích Động Lỗ Ngòi kết quả điều tra, khai quật năm 2014 - 2015. Trong *Thông báo Khoa học*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- NINH VIỆT GIAO 2005. *Nam Đàn quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Nxb. Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh
- PHẠM MINH HUYỀN, HÀ VĂN PHÙNG 1976. Đào khảo cổ địa điểm Rú Trăn (Nghệ An). Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1975*: 192 - 196.
- TRỊNH HOÀNG HIỆP 2017. *Nhận diện niên đại và giá trị văn hóa của các di tích sơ kỳ Kim khí thuộc lưu vực sông cá*. Đề tài cấp Bộ. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH THÀNH 2015. *Báo cáo kết quả nghiên cứu, khai quật khảo cổ học di tích Động Lỗ Ngòi (xã Vân Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An)*. Tư liệu Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành. <https://chuaxaloi.vn/thong-tin/di-tich-nhan-thap-va-chua-can-linh/2646.html>.

ARCHAEOLOGY SURVEY IN NAM ĐÀN DISTRICT, NGHỆ AN PROVINCE

LUU VĂN HÙNG, NGUYỄN THỊ THANH HIẾU

Archaeological research in Nam Đàn, Nghệ An is a part of the overall history of archaeological research in Nghệ An province and the North Central region of Vietnam. Through survey of the sites such as Đồi San Đồi, Rú Trăn, Nhạn Tháp, Động Lỗ Ngòi, Trung Cẩn commune house, Đan Nhiệm commune house, a system of artifacts such as stone tools, crude pottery, glazed pottery, etc from the prehistoric period continuously to the historical period has been found. This proves the continuous development history of Nam Đàn land and the presence of the ancient Vietnamese community from the very beginning, creating a rich and diverse archaeological picture. Therefore, archaeological research in Nam Đàn district not only provides a clearer view of the potentiality of archaeological sites but also contributes to further research on the overall picture of the culture and history of Nam Đàn district in particular and Nghệ An province in general.